

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5- 2023
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc
2. Ông Võ Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ N, sinh năm 2000, nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Lâm Vũ H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ N trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Đỗ Lâm Vũ H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân bất hòa thường xuyên cãi vã với nhau. Do không thể tiếp tục chung sống với

nhau nên anh chị đã ly thân khoảng 02 năm nay. Do đó, chị yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Lâm Vũ H.

Về con chung: Chị với anh Đỗ Lâm Vũ H có 01 người con chung là cháu Đỗ Tuệ N, sinh ngày 30/6/2018 đang sống cùng anh Đỗ Lâm Vũ H. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con. Khi ly thân thì chị nuôi con, nuôi con được 01 năm thì anh Đỗ Lâm Vũ H giành nuôi con. Do đó, cháu Đỗ Tuệ N được anh Đỗ Lâm Vũ H nuôi dưỡng khoảng 01 năm nay. Lúc đầu, chị thường đến nhà anh Đỗ Lâm Vũ H thăm con, nhưng sau này anh Đỗ Lâm Vũ H ngăn cản việc chị thăm con nên chị không đồng ý giao con cho anh Đỗ Lâm Vũ H nuôi dưỡng. Hiện tại, chị đang làm công nhân ở thành phố Cần Thơ, thu nhập gần 5.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện để nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho chị nuôi dưỡng thì chị sẽ nhờ mẹ ruột chăm sóc con, bằng cách gửi con đến nhà mẹ ruột của chị ở ấp T, xã H, huyện P, tỉnh H để mẹ của chị giúp chị chăm sóc nuôi dưỡng con, cuối tuần chị về thăm con

Về cấp dưỡng nuôi con thì chị không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không có.

2. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Lâm Vũ H trình bày:

Về hôn nhân: Anh với chị Võ Thị Mỹ N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau này xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã ly thân khoảng 02 năm nay. Do đó, anh đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Mỹ N.

Về con chung: Anh với chị Võ Thị Mỹ N có 01 người con chung là cháu Đỗ Tuệ N, sinh ngày 30/6/2018. Cháu Đỗ Tuệ N đang sống cùng anh nên khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Anh thừa nhận lúc đầu anh vẫn tạo điều kiện cho chị Võ Thị Mỹ N thăm con nhưng về sau do dịch bệnh nên anh có ngăn cản. Trong trường hợp Tòa án giao con cho anh thì anh cam kết tạo điều kiện cho chị Võ Thị Mỹ N thăm con. Hiện tại anh làm nghề nuôi chim cảnh và nuôi rắn tại nhà, có nguồn thu nhập ổn định từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng mỗi tháng nên anh có điều kiện về tài chính và điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con thì anh không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không có.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; về con chung giao cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng, chưa giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự chưa có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình và sơ thẩm buộc nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

Về yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm là không có.

4. Các tình tiết mà các bên đã thống nhất và không thống nhất:

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định, nguyên đơn yêu cầu ly hôn và bị đơn cũng đồng ý ly hôn; Có 01 người con chung là cháu Đỗ Tuệ N, sinh ngày 30/6/2018; Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự chưa yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung đều không có.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn, yêu cầu được nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại Ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào ngày 03/5/2019, nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân (đăng ký kết hôn) nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ N với bị đơn anh Đỗ Lâm Vũ H đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2019, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh H. Thời điểm anh chị đăng ký kết hôn, thì anh chị đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã với nhau nên anh chị đã ly thân khoảng 02 năm nay. Tại phiên tòa, chị Võ Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Lâm Vũ H. Phía anh Đỗ Lâm

Vũ H cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay là một thời gian dài, các bên không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn để xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Mỹ N là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị Võ Thị Mỹ N với anh Đỗ Lâm Vũ H có một người con chung là cháu Đỗ Tuệ N, sinh ngày 30/6/2018.

[4.1] Về nuôi con: Con chung do anh Đỗ Lâm Vũ H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Võ Thị Mỹ N và anh Đỗ Lâm Vũ H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, chị Võ Thị Mỹ N và anh Đỗ Lâm Vũ H đều có việc làm tạo ra thu nhập để nuôi con nhưng anh Đỗ Lâm Vũ H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con. Xét về điều kiện trực tiếp chăm sóc con thì anh Đỗ Lâm Vũ H có điều kiện chăm sóc trực tiếp con nhiều hơn chị Võ Thị Mỹ N, còn chị Võ Thị Mỹ N phải gửi con cho mẹ ruột của chị chăm sóc. Do đó, để ổn định về tâm lý, sự phát triển toàn diện của con chung, cũng như quyền được sống chung với cha, mẹ của trẻ nên cần thiết tiếp tục giao con chung cho anh Đỗ Lâm Vũ H nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Người trực tiếp nuôi con chưa có yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 22 của Luật Trẻ em; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Mỹ N với anh Đỗ Lâm Vũ H được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Tuệ N, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2018 cho

anh Đỗ Lâm Vũ H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Mỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Đỗ Lâm Vũ H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Võ Thị Mỹ N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Người trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003119, ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Quyền Trân